

Số: 519/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 522/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020; Về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nông Văn D, sinh năm 1986
- Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1989

Cùng HKTT: Thừa Y, tờ bản đồ X, tổ Z, phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Nông Văn D kết hôn với chị Nguyễn Thị K trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 29/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất D quan điểm, không hòa hợp, đã được hai bên gia đình nội ngoại K giải nhưng tình hình không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay.

Nay anh chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, cả hai đều có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân quận Hà Đông giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nông Văn D, chị Nguyễn Thị K xác nhận vợ chồng có 01 con chung, khỏe mạnh. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận, anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là: Nông Thị Ngọc D, sinh ngày 13/02/2012, Anh D không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có đề nghị mới.

Chị K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh D, chị K thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 D lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nông Văn D và chị Nguyễn Thị K.

- Về con chung: Anh Nông Văn D, chị Nguyễn Thị K xác nhận vợ chồng có 01 con chung, khỏe mạnh. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận, anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là: Nông Thị Ngọc D, sinh ngày 13/02/2012, Ghi nhận sự tự nguyện anh D không yêu chị K phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có đề nghị mới.

Chị K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh D, chị K thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 D lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị K, anh D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009346 và số 0009347 ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Hiển

